

Văn hoá ứng xử trong dạy học của các trung tâm tiếng Nhật ở Thành phố Hồ Chí Minh

Phan Thị Kim Hiện*

*Giảng viên Trường Đại học Văn Hiến

Received: 10/7/2024; Accepted: 16/7/2024; Published: 2/8/2024

Abstract: In recent years, establishing cultural etiquette has become a crucial criterion for Japanese language centers in Ho Chi Minh City, especially in the context of the entire sector undergoing fundamental and comprehensive educational reforms as per Resolution No. 29/NQ-TW. However, the implementation results of cultural etiquette at these centers have not met expectations, with instances of “standard deviation” in the behavior of both teachers and students. This indicates a need for more effective solutions and a collaborative effort from various parties.

Keywords: Culture, Behavior, teaching, Japanese language centers, Ho Chi Minh City.

1. Đặt vấn đề

Sự bùng nổ của khoa học công nghệ, kinh tế, văn hóa, xã hội trong thế kỷ XXI đã tạo nên những tác động đa chiều, vừa tích cực vừa tiêu cực đối với môi trường giáo dục, trong đó có các Trung tâm tiếng Nhật tại thành phố Hồ Chí Minh. Trong bối cảnh này, xây dựng một môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện có văn hoá ứng xử (VHUX) tốt sẽ góp phần hạn chế tác động tiêu cực từ bên ngoài, và đây là điều kiện tiên quyết để người học được học tập, rèn luyện và phát triển toàn diện. Do đó, xây dựng VHUX tốt đẹp chính là giải pháp then chốt để các Trung tâm tiếng Nhật tại thành phố Hồ Chí Minh đạt được mục tiêu trên. Đội ngũ giáo viên (GV), những người trực tiếp giảng dạy và giáo dục người học, đóng vai trò nòng cốt trong việc định hình VHUX. Ứng xử tích cực của GV với người học, đồng nghiệp,... vừa tạo điều kiện thuận lợi cho người học phát triển, vừa là tấm gương để người học noi theo, rèn luyện cách ứng xử văn hóa với GV, bạn bè, người thân,.. Nhận thức được tầm quan trọng của VHUX, bài báo này sẽ phân tích khái niệm, biểu hiện của VHUX trong các Trung tâm tiếng Nhật ở thành phố Hồ Chí Minh, từ đó đề xuất những giải pháp hiệu quả nhằm hình thành, phát triển, nâng cao VHUX trong môi trường giáo dục của trung tâm tiếng Nhật tại TP Hồ Chí Minh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1 Khái niệm VHUX

VHUX là biểu hiện của giao tiếp, thể hiện phản ứng của con người trước tác động từ người khác trong một tình huống cụ thể như thái độ, hành vi, cử chỉ và lời nói nhằm tạo ra kết quả tích cực trong các mối quan hệ giữa con người (Trần Đăng Huy, 2019).

Quan niệm này đã xem VHUX như một biểu tượng giao tiếp mang lại ưu điểm trong việc duy trì những mối quan hệ tốt đẹp. Tuy nhiên, cách tiếp cận này có hạn chế khi chỉ tập trung vào mối quan hệ giữa người với người, bỏ qua khía cạnh VHUX còn là cách ứng xử với bản thân và với tự nhiên. Theo quan điểm của Nguyễn Thị Thúy Dung (2020), VHUX phản ánh đặc trưng ứng xử của con người, thể hiện qua thái độ, hành động và lời nói trong các mối quan hệ với tự nhiên, xã hội và bản thân. VHUX phải tuân thủ các chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc. Nhìn chung, quan niệm này đã tiếp cận VHUX theo cách bao quát hơn, bao gồm cả mối quan hệ với tự nhiên, xã hội và bản thân con người, chứ không chỉ giới hạn trong mối quan hệ giữa con người với con người. Tuy nhiên, quan niệm này thiếu sót khi chưa đề cập rõ mục đích của thực hiện VHUX trong bản chất con người. Theo quan điểm của Phạm Đào Tiên và Đỗ Thị Tuyết Nhung (2022), VHUX bao gồm những chuẩn mực xã hội chi phối cách ứng xử của con người. Nói cách khác, VHUX đóng vai trò định hướng thái độ và hành vi cá nhân của con người trong các tình huống giao tiếp với bản thân, người khác và môi trường xung quanh.

Như vậy, VHUX chính là cách thức ứng xử của con người về hành vi, thái độ với bản thân và môi trường xung quanh, bao gồm cách ứng xử với người khác, với tự nhiên, với xã hội, tất cả đều phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc nhằm đạt mục tiêu cuối cùng là xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa con người với nhau.

2.2 Khái quát về tổ chức khảo sát thực trạng

Thời gian khảo sát: Từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2024.

Địa điểm: Trung tâm Nhật ngữ Sakura, Trung tâm Nhật ngữ Nhân Văn và Trung tâm Ngôn ngữ Sài Gòn tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng khảo sát: 117 cá nhân được lựa chọn ngẫu nhiên theo phương pháp phân tầng, bao gồm 5 cán bộ quản lý, 62 GV và 50 người học.

2.2.1. Thực trạng VHUX ứng xử của GV người Nhật

GV người Nhật được tìm hiểu trong phần này là những GV hợp đồng hoặc thỉnh giảng có thời gian làm việc ở Trung tâm Nhật ngữ Sakura, Trung tâm Nhật ngữ Nhân Văn, Trung tâm Ngôn ngữ Sài Gòn có thâm niên công tác từ một năm trở lên và ở nhiều độ tuổi khác nhau, chịu trách nhiệm về môn học và kết quả học tập của người học.

Qua khảo sát cho thấy: GV người Nhật có VHUX ở mức tương đối khá trong môi trường giảng dạy ở các Trung tâm Nhật Ngữ của TP Hồ Chí Minh. VHUX của GV người Nhật phù hợp với chuẩn mực đạo đức của dân tộc Việt Nam là do những GV này tích cực tìm hiểu về văn hóa, đất nước, con người Việt Nam. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, tổng cộng có 54,5% người tham gia khảo sát đồng ý và hoàn toàn đồng ý cho rằng GV người Nhật thể hiện sự quan tâm đến việc thực hiện VHUX bằng nhiều cách học hỏi khác nhau như qua việc tận dụng cơ hội chia sẻ những điểm chung về VHUX hay những điểm GV thích về VHUX Việt Nam với học viên, mặc dù tỉ lệ này chưa phải là cao.

Kết quả khảo sát còn cho biết về GV người Nhật trong dạy học ở Trung tâm Tiếng Nhật phù hợp với chuẩn mực đạo đức của dân tộc Việt Nam, đòi hỏi phải kiên trì, tận dụng các cơ hội để giao lưu với người học để hiểu người học, từ đó mới thực hiện tốt được VHUX. Tuy nhiên, việc giao lưu với người học ngoài giờ trên lớp về VHUX còn rất hạn chế, chỉ có 36,4% người được khảo sát đánh giá ở mức đồng ý trở lên cho rằng GV người Nhật đã thực hiện hoạt động này. Ngoài ra, đa số GV người Nhật được mời giảng dạy về ngôn ngữ, trong đó có các chủ đề về văn hóa, văn minh, đất nước, ngôn ngữ Nhật, Việt Nam nên thường chia sẻ về VHUX của người Nhật và Việt Nam, nhưng số GV quan tâm trao đổi, chia sẻ những về VHUX của người Nhật và Việt Nam chưa cao lắm (tỷ lệ người được khảo sát đánh giá ở mức đồng ý trở lên chỉ là 57,4%).

VHUX với đồng nghiệp Việt Nam, có 68,3% ý kiến khảo sát đánh giá ở mức đồng ý trở lên là GV người Nhật tại Trung tâm Nhật ngữ Sakura, Trung tâm Nhật ngữ Nhân Văn, Trung tâm Ngôn ngữ Sài Gòn đã thể hiện thái độ, hành vi ứng xử cởi mở, tích cực học hỏi, quan sát và tôn trọng quy định về giờ

giác, yêu cầu công việc của Trung tâm. Ở nhiều Trung tâm, GV tiếng Nhật thường xuyên có hoạt động chia sẻ, trao đổi với đồng nghiệp về VHUX. Bên cạnh đó, GV người Nhật tại một số Trung tâm còn góp phần giúp GV Việt Nam nâng cao trình độ chuyên môn, kinh nghiệm ứng xử... Kết quả phỏng vấn 10 GV người Nhật cho thấy một số biểu hiện VHUX như sau: 6/10 GV người Nhật cảm thấy rất dễ dàng khi trao đổi với đồng nghiệp Việt Nam về VHUX và 4/10 GV cảm thấy tương đối dễ dàng trong việc này. Đặc biệt, khi GV người Nhật được phân công giảng dạy cùng môn học với GV người Việt Nam thì có sự hợp tác, chia sẻ khá chặt chẽ đây là một trong những minh chứng về VHUX của GV người Nhật.

2.2.2. Thực trạng VHUX của giáo viên Việt Nam

Qua khảo sát cho thấy: Có 74,5% người được khảo sát nhận định đồng ý và hoàn toàn đồng ý là GV Việt Nam thường xuyên quan tâm tìm hiểu về VHUX về đất nước mà người học học tập và 86,9% GV Việt Nam thường chia sẻ về VHUX và đất nước Việt Nam trong quá trình giảng dạy. Ngoài ra, mức độ GV thường xuyên giao lưu với người học ngoài giờ trên lớp/ các hoạt động ngoại khóa về VHUX có 69,7% người được khảo sát đồng ý và hoàn toàn đồng ý, như vậy khá hơn nhiều so với mức độ giao lưu của GV người Nhật với người học tại Trung tâm.

Thực hiện phỏng vấn sâu một số GV chia sẻ, khó khăn lớn nhất mà GV Việt Nam và nước ngoài đều thường quá bận, ít sắp xếp được thời gian để trao đổi về VHUX. Khó khăn thứ hai là rào cản về ngôn ngữ với nhiều GV Việt Nam ở Trung tâm Nhật ngữ Sakura, họ thường ngại giao lưu nói chuyện với GV người Nhật trong khuôn viên Trung tâm, tại phòng chờ, trên xe đưa đón GV đi dạy ở Thủ Đức nên ít có thời gian trao đổi, chia sẻ về VHUX.

2.2.3. Thực trạng VHUX của HV

Qua phỏng vấn, cả 10 GV đang giảng dạy tại các Trung tâm Nhật ngữ đều nhận xét người học thực hiện rất tốt VHUX phù hợp với văn hóa truyền thống tôn sư trọng đạo lâu đời ở Việt Nam, thể hiện bản sắc Việt Nam, cụ thể là thái độ ngoan ngoãn, lễ phép, kính trọng, nhiệt tình giúp đỡ thầy cô. Đây là điểm mà nhiều GV người Nhật rất thích, đặc biệt là thái độ biết ơn của trò đối với thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11.

Tính thụ động khi thực hiện VHUX của người học khá phổ biến ở nhiều Trung tâm, khi học với GV người Nhật cũng như khi học với GV Việt Nam, một mặt do đặc điểm rụt rè, thiếu quyết đoán thẳng thắn trong VHUX của người Việt, một mặt thiếu động cơ thực hiện VHUX. GV Việt Nam cũng chưa hài

lòng vì nhiều người học chưa có thói quen thực hiện VHUX theo hướng chủ động, tự giác. Về VHUX ngoài giờ trên lớp, người học cũng chưa chủ động tích cực.

Qua khảo sát cho thấy: tính rụt rè trong ứng xử và chưa tích cực trao đổi về VHUX trên lớp cũng như ngoài lớp. Chỉ có 47,8% ý kiến đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý là người học thường mạnh dạn nêu thắc mắc về VHUX với GV người Nhật ngay trên lớp, do thường thiếu tự tin trong giao tiếp bằng ngoại ngữ hoặc sĩ diện, ngại nói sai, phát âm sai, thấp hơn nhiều so với tỉ lệ người học rất thích được học và giao tiếp với GV Việt Nam về VHUX với 78,5% ý kiến đồng ý và hoàn toàn đồng ý. Bảng trên cũng cho thấy chỉ có 46,4% ý kiến khẳng định người học thường nêu thắc mắc về VHUX với GV vào giờ giải lao, sau buổi học, qua email,... Tuy vậy, qua phỏng vấn đa số người học rất thích học với GV người Nhật, thể hiện tính mâu thuẫn trong giao tiếp của người Việt, vừa thích giao tiếp lại vừa rụt rè.

2.3. Biện pháp định hướng nâng cao VHUX trong các Trung tâm tiếng Nhật tại TP Hồ Chí Minh

Để hình thành và phát triển VHUX tích cực trong các trung tâm tiếng Nhật tại TP Hồ Chí Minh, cần chú trọng hai khía cạnh: Bồi dưỡng GV và phát triển năng lực VHUX cho người học.

Bồi dưỡng giáo viên:

- Nâng cao nhận thức: Đầu tư vào việc trang bị cho GV những kiến thức về tầm quan trọng của VHUX trong giáo dục. Cần nhấn mạnh vai trò then chốt của GV trong việc định hình thái độ và hành vi ứng xử tích cực cho người học.

- Rèn luyện kỹ năng: Bồi dưỡng cho GV về các quy tắc ứng xử chuyên nghiệp trong môi trường giáo dục và xã hội. Đồng thời, tập trung vào việc trang bị kiến thức về cách thức ứng xử phù hợp với văn hóa Nhật Bản, văn hóa Việt Nam.

- Thực hành hiệu quả: Nâng cao năng lực của GV trong việc thiết kế và triển khai các hoạt động giáo dục VHUX dựa trên đặc điểm tâm sinh lý của người học.

Hình thức bồi dưỡng:

- Tập huấn chuyên nghiệp: Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo chuyên đề về VHUX, mời các chuyên gia, chuyên viên có kinh nghiệm chia sẻ những kiến thức, kỹ năng và phương pháp giảng dạy hiệu quả.

- Học liệu đa dạng: Cung cấp tài liệu, video clip, bài viết chuyên nghiệp về VHUX, giúp GV tiếp cận thông tin một cách chủ động và hiệu quả.

- Thực hành và thi đua: Tạo cơ hội cho GV thực hành, trao đổi kinh nghiệm thông qua các cuộc thi,

hoạt động thi đua, nhằm nâng cao năng lực ứng xử trong thực tế.

- Tôn vinh: Khen thưởng và công khai những GV điển hình về VHUX tốt đẹp, tạo động lực học hỏi và phát triển cho các GV khác.

Phát triển năng lực VHUX cho người học:

- Lòng ghép và khai thác: Tích hợp nội dung VHUX vào các môn học liên quan như ngôn ngữ Nhật, văn hóa Nhật, qua đó tạo điều kiện cho người học tiếp cận và ứng dụng kiến thức về VHUX vào thực tế.

- Giáo dục toàn diện: Xây dựng môi trường học tập tích cực, khuyến khích giao tiếp, hợp tác và chia sẻ trong lớp học, thúc đẩy người học hình thành và phát triển các kỹ năng ứng xử phù hợp.

- Hoạt động ngoại khóa: Tổ chức các buổi báo cáo chuyên đề, giao lưu chia sẻ kinh nghiệm, các cuộc thi về xử lý tình huống, soạn kế hoạch hoạt động VHUX cho người học.

3. Kết luận

Vai trò của VHUX trong đời sống ngày nay là không thể phủ nhận. VHUX phản ánh cách thức giao tiếp, ứng xử giữa con người với nhau và với môi trường xung quanh. Nhằm kiến tạo môi trường giáo dục toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất và thẩm mỹ, do đó xây dựng VHUX trong các trung tâm tiếng Nhật tại thành phố Hồ Chí Minh là vô cùng cần thiết (Mỵ Giang Sơn, 2021). Kết quả khảo sát về thực trạng VHUX tại các trung tâm tiếng Nhật cho thấy phần lớn cán bộ, giáo viên và người học đều ý thức được tầm quan trọng của VHUX. Các trung tâm đã nỗ lực xây dựng và phát triển môi trường VHUX giữa các thành viên, thể hiện rõ nét những nguyên tắc ứng xử giữa GV với nhau và với người học. Tuy nhiên, vẫn còn một số GV và người học chưa thực sự tuân thủ đầy đủ các quy tắc VHUX.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thị Thúy Dung (2020). *Hoạt động xây dựng VHUX ở trường phổ thông*. Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam, số 27, tr 18-23.

[2] Trần Đăng Huy (2019). *Văn hoá ứng xử và hành vi ứng xử có văn hoá trong học sinh*. Tạp chí giáo dục, số 15, tr.23-28.

[3] Mỵ Giang Sơn (2021). *Phát triển năng lực ứng xử văn hóa và năng lực giáo dục VHUX cho giáo viên phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, Số 495 (Kì 1 - 2/2021), tr 52-55.

[4] Phạm Đào Tiên, Đỗ Thị Tuyết Nhung (2022). *Một số vấn đề lý luận quản lý hoạt động xây dựng VHUX ở trường Trung học cơ sở*. Tạp chí Khoa học Quản lý giáo dục. Số 02(34), tháng 6, tr. 21-28.